

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 93/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 25/10/2019

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Xuân Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Trọng Khá;
2. Bà Đào Thị Ngâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Lệ Siêng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa :
bà Lê Thị Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 274/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2019 về việc “tranh chấp Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2019/QĐST - HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Thanh T, sinh năm 1987; HKTT: khu phố P, phường C, TP. T, tỉnh Phú Yên. Chỗ ở : thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Đặng Văn L, sinh năm 1986; nơi cư trú: khu phố P, phường C, TP. T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Thanh T trình bày được tóm tắt như sau:**

- Về hôn nhân : Vợ chồng chị tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân được Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ cấp giấy chứng nhận kết hôn số 41 ngày 27/4/2007. Vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đến tháng 6/2017 phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân anh Đặng Văn L đi làm nhưng không đưa tiền cho chị nuôi con và chi tiêu trong gia đình nên thường xuyên cãi dẫn đến cuộc sống vợ

chồng không có hạnh phúc. Mâu thuẫn kéo dài đến nay không thể khắc phục mặc dù gia đình hai bên đã tiến hành hòa giải. Đến ngày 09/7/2019, chị bỏ về nhà mẹ chị ở thôn thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên ở từ đó cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm không còn, mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin ly hôn.

- Về con chung : quá trình chung sống có 02 con chung tên Đặng Thị Mỹ N, sinh ngày 29/9/2007 và Đặng Thành D, sinh ngày 04/12/2015. Từ ngày vợ chồng sống xa nhau 02 con do chị nuôi dưỡng nên ly hôn, chị T xin nuôi 02 con chung và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

*** *Tại đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án ly hôn đề ngày 05/7/2019, bị đơn anh Đặng Văn L trình bày được tóm tắt như sau:***

- Về hôn nhân: Vợ chồng tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân được Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 27/4/2007. Trong quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh nhiều mâu thuẫn đến nay không thể khắc phục được nữa mặc dù được cha mẹ hai bên hòa giải. Nay chị T xin ly hôn thì anh cũng đồng ý.

- Về con chung: có 02 con chung tên Đặng Thị Mỹ N, sinh ngày 29/9/2007 và Đặng Thành D, sinh ngày 04/12/2015. Ly hôn, anh đồng ý giao 02 con chung cho chị T nuôi dưỡng. Anh hoàn cảnh còn khó khăn nên không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không có nên không yêu cầu giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và việc giải quyết vụ án:

+ Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuân theo đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định, đảm bảo cho đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng thủ tục tố tụng; Đương sự chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân: chị Huỳnh Thị Thanh T được ly hôn anh Đặng Văn L; về con chung: giao 02 con chung tên Đặng Thị Mỹ N, sinh ngày 29/9/2007 và Đặng Thành D, sinh ngày 04/12/2015 cho chị T nuôi dưỡng, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung: đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **I. Về thủ tục tố tụng:** Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại thành phố Tuy Hòa nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa thụ lý thuộc thẩm quyền.

Bị đơn anh Đặng Văn L yêu cầu giải quyết vắng mặt và đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ các điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] **II. Về nội dung vụ án:**

[3] Về hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Thanh T và anh Đặng Văn L tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ vào ngày 27/4/2007 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 41 quyền số I-06, là hôn nhân hợp pháp. Sau thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn không thể khắc phục được. Chị T và anh L không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau kể từ tháng 7/2019. Tại phiên tòa, chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn còn anh L vắng mặt nhưng tại bản trình bày anh L cũng đồng ý. Như vậy, mâu thuẫn giữa chị T và anh L đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T về việc xin ly hôn anh L.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Đặng Thị Mỹ N, sinh ngày 29/9/2007 và Đặng Thành D, sinh ngày 04/12/2015. Hiện nay, 02 cháu N và D đều do chị T nuôi dưỡng, ly hôn chị T có nguyện vọng nuôi con và anh L cũng thống nhất nên khi giải quyết cho ly hôn cần giao 02 cháu N và D cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng (*phù hợp nguyện vọng của cháu N*) để đảm bảo các cháu phát triển toàn diện cả về thể chất lẫn tinh thần. Chị T không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên anh L không phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[6] **III. Về án phí:** Nguyên đơn là chị Huỳnh Thị Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn là 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

+ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

+ Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Huỳnh Thị Thanh T được ly hôn anh Đặng Văn L.

- Về con chung: Giao 02 cháu Đặng Thị Mỹ N, sinh ngày 29/9/2007 và Đặng Thành D, sinh ngày 04/12/2015 cho chị Huỳnh Thị Thanh T nuôi dưỡng. Anh Đặng Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xét.

- **Về án phí:** Chị Huỳnh Thị Thanh T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn; nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012589 ngày 01/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

- Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TP. Tuy Hòa;
- Chi cục Thi hành án DS TP. Tuy Hòa;
- UBND xã H, huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Xuân Thu